**Tiết PPCT: 20**

**TIẾT 20. BÀI 18. ĐÔ THỊ HÓA**

 **(thời lượng 1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

 - Hiểu được một số đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam, nguyên nhân và những tác động đến kinh tế - xã hội.

 - Biết được sự phân bố mạng lưới đô thị ở nước ta.

2. Định hướng hình thành các năng lực

Năng lực hợp tác; năng lực sử dụng bản đồ và sử dụng số liệu thống kê; tìm kiếm và xử lí thông tin.

**\*) Ghi chú:** *Đối với HS khuyết tật: Tạ Thị Thanh Chi, lớp 12B7, khuyết tật dạng nhìn nặng, mức độ đánh giá: giảm nhẹ yêu cầu trong đánh giá ở các mức độ so với HS bình thường.*

**3. Phẩm chất:**

 - Phẩm chất: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:** SGK, Atlat, bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, video.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**3.1. Ổn định:**

**3.2. Kiểm tra bài cũ:** Không kiểm tra.

**3.3. Hoạt động học tập:**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)**

**a) Mục đích:** HS nhớ lại những kiến thức về đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta đã được học ở bậc THCS.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chiếu hình ảnh bên dưới và đặt câu hỏi: Hình ảnh gợi cho em những suy nghĩ gì về đặc điểm dân số nước ta? Đặc điểm đó có ảnh hưởng như thế nào đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội nước ta?

 **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 03 phút.

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.4. Tìm hiểu về đô thị hóa**

**a) Mục đích:** Trình bày giải thích được một số đặc điểm của đô thị hoá nước ta; Phân tích so sánh sự phân bố các đô thị giữa các vùng trên bản đồ; Nhận xét bảng số liệu về phân bố đô thị qua bản đồ hoặc Atlat; Biết cách phân loại mạng lưới đô thị của nước ta; Phân tích được ảnh hưởng qua lại giữa đô thị hoá và phát triển KT - XH.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |
| --- |
| **IV. Đô thị hóa****1. Đặc điểm**:  **\* Khái niệm**: Đô thị hóa là một quá trình kt - xh, mà biểu hiện của nó là sự tăng nhanh về số lượng và quy mô các điểm dân cư đô thị, sự tập trung dân cư trong các thành phố, nhất là các tp lớn, là sự phổ biến rộng rãi lối sống thành thị. a. Quá trình đô thị hóa ở nước ta diễn ra chậm chạp, trình độ đô thị hóa thấp.  - Đô thị hóa (ĐTH) diễn ra chậm chạp: mặc dù xuất hiện đô thị từ rất sớm (Thế kỉ III TCN đã có đô thị dầu tiên - Thành Cổ Loa) nhưng đến nay đô thị ở nước ta vẫn: ít về số lượng (chỉ chiếm 26, 9%).  - Trình độ ĐTH thấp: xuống cấp về cơ sở vật chất đô thị, đa số đô thị nhỏ, đời sống dân cư còn thấp.  - Quá trình ĐTH không giống nhau giữa các thời kì và giữa hai miền Bắc - Nam. b. Tỉ lệ dân thành thị.  - Số dân và tỉ lệ dân thành thị chiếm tỉ lệ còn nhỏ trong tổng dân số nhưng đang có xu hướng tăng.  - Tỉ lệ dân thành thị còn thấp so với thế giới.  - Nguyên nhân: Do kết quả của quá trình CNH - HĐH; di cư vào các thành phố; mở rộng địa giới thành phố, thị xã...c. Phân bố đô thị không đều giữa các vùng.  - Sự phân bố đô thị chênh lệch giữa các vùng: Vùng có nhiều đô thị lớn nhất là: TDMN Bắc Bộ gấp hơn 3 lần vùng có số đô thị ít nhất Đông Nam Bộ.  - Số dân thành thị/đô thị cao nhất là ĐNB, thấp nhất TDMN Bắc Bộ chứng tỏ sức hấp dẫn và trình độ ĐTH ở ĐNB cao hơn.  - Số lượng thành phố còn ít so với số lượng đô thị, đa số là các đô thị nhỏ. **2. Mạng lưới đô thị:**  - Dựa theo các tiêu chí (số dân, chức năng, mật độ ds, tỉ lệ dân phi NN…): đô thị nước ta được chia thành 6 loại.  - Dựa theo cấp quản lý: chia thành 2 loại: Đô thị trực thuộc Trung ương (nước ta có 5 TP trực thuộc Trung ương) và đô thị trực thuộc tỉnh. **3. Ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế xã hội**  - Tích cực:  \* Cơ cấu kinh tế:  + Tác động mạnh tới sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế + Ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội của các địa phương, các vùng lãnh thổ \* Thị trường:  + Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm + Tăng cường sức hấp dẫn đầu tư⇒ Tạo động lực cho sự tăng trưởng, phát triển kinh tế  \* Lao động, việc làm:  + Tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động  + Nâng cao chất lượng cuộc sống - Tiêu cực:  \* Môi trường:  + Ô nhiễm môi trường  + An ninh xã hội  \* Đời sống: Sự phân hoá giàu, nghèo sâu sắc |

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ:

 + Nhóm 1, 4: Phân tích các đặc điểm đô thị hóa ở nước ta

 + Nhóm 2, 5: Phân loại mạng lưới đô thị nước ta. Chỉ rõ trên bản đồ?

 + Nhóm 3, 6: Phân tích ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội

 **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

 + Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

 + HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 10 phút.

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

 + GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

 + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

 **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Củng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kĩ năng bài học góp phần hình thành các kĩ năng mới cho HS

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

**Câu 1:** Tỉ lệ dân thành thị nước ta chiếm khoảng 1/3 dân số cho thấy

**A.** nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. **B.** đô thị hóa chưa phát triển mạnh.

**C.** điều kiện sống ở nông thôn khá cao. **D.** điều kiện sống ở thành thị khá cao.

**Câu 2:** Vùng nào sau đây có số lượng đô thị nhiều nhất nước ta?

**A.** Trung du và miền núi Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Đồng bằng sông Hồng. **D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 3:** Đô thị nào sau đây được hình thành sớm nhất ở nước ta?

**A.** Cổ Loa. **B.** Thăng Long. **C.** Phú Xuân. **D.** Hội An.

**Câu 4:** Quá trình đô thị hóa ở nước ta giai đoạn 1954 - 1975 có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Miền Nam nhanh hơn miền Bắc. **B.** Hai miền phát triển theo hai xu hướng khác nhau.

**C.** Quá trình đô thị hóa bị chững lại do chiến tranh. **D.** Phát triển rất mạnh ở cả hai miền.

**Câu 5:** Nước ta có bao nhiêu thành phố trực thuộc Trung ương?

**A.** 5. **B.** 6. **C.** 7. **D.** 8.

**Câu 6:** Nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm đô thị hóa nước ta?

**A.** Đô thị hóa nước ta diễn ra nhanh. **B.** Phân bố đô thị không đều giữa các vùng.

**C.** Trình độ đô thị hóa cao. **D.** Dân thành thị chiếm tỉ lệ cao trong số dân.

**Câu 7:** Đặc điểm nào sau đây không phải là biểu hiện của quá trình đô thị hóa?

**A.** Tỉ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng. **B.** Dân cư thành thị có xu hướng tăng.

**C.** Dân cư tập trung vào thành phố lớn. **D.** Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

**Câu 8:** Quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ nhất ở nước ta trong thời kỳ nào sau đây?

**A.** Pháp thuộc. **B.** 1954 - 1975. **C.** 1975 - 1986. **D.** 1986 đến nay.

**Câu 9:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dân số nông thôn và dân số thành thị nước ta?

**A.** Cả dân số thành thị và nông thôn đều tăng. **B.** Dân số thành thị nhiều hơn nông thôn.

**C.** Dân số thành thị tăng nhanh hơn nông thôn. **D.** Dân số nông thôn nhiều hơn thành thị.

**Câu 10:** Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm đô thị hóa ở nước ta?

**A.** Phân bố đô thị đều theo vùng. **B.** Tỉ lệ dân thành thị tăng.

**C.** Cơ sở hạ tầng đô thị hiện đại. **D.** Trình độ đô thị hóa cao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

 **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục đích:** HS vận dụng hoặc liên hệ kiến thức để giải thích được quy luật của sự phân bố dân cư, việc chuyển dịch kinh tế theo ngành và lãnh thổ ảnh hưởng như thế nào đến vấn đề việc làm.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

 **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.